**Phụ lục: 11 tiêu chí chưa được đánh giá điểm tuyệt đối**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày … tháng 5 năm 2024*

 *của UBND thành phố Vũng Tàu)*

| **TT** | **Chỉ số/Chỉ số thành phần** | **Cách xác định và tính điểm** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự đánh giá** | **Điểm đạt được** | **Ý kiến của Tổ đánh giá, thẩm định** | **Đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu và triển khai năm 2024** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **II** | **THỂ CHẾ SỐ** |  | **10** | **9** | **7.5** |  |  |
| 3 | Tham mưu ban hành hoặc ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến | - Đã ban hành: Điểm tối đa- Chưa ban hành: 0 điểm | 1 | 1 | 0 | chưa ban hành QĐ hoặc NQ giảm phí, lệ phí sử dụng DVCTT | Các phòng, ban chuyên môn, UBND các phường, xã. |
| 4 | Lập và ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm theo đúng thời gian, biểu mẫu quy định | - Đã ban hành kịp thời: Điểm tối đa- Chưa ban hành: 0 điểm | 2 | 2 | 1.5 | đã ban hành KH nhưng chưa có nhiệm vụ được giao theo QĐ 1502/UBT *(duy trì đường truyền số liệu chuyên dùng, ngoài ra mua sắm thiết bị CNTT sử dụng nguồn của TP)* | Phòng Văn hóa và Thông tin |
| **IV** | **NHÂN LỰC SỐ** |  | **8** | **8** | **6** |  |  |
| **4** | Công chức, viên chức tham gia các khóa tập huấn, đào tạo về CNTT, chuyển đổi số trong năm do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức | - Tham dự đầy đủ, xuyên suốt: điểm tối đa.- Tham dự không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa.- Không tham dự: 0 điểm. | 2 | 2 | 0 | Không đăng ký đào tạo theo công văn số 1572/STTTT-VTCNTT ngày 22/9/2022 | Phòng Nội vụ, Phòng Văn hóa và Thông tin |
| **VI** | **CHÍNH QUYỀN SỐ** |  | 50 | 48.75 | 46.38117 |  |  |
| **3.2** | Tỷ lệ cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử có sử dụng thường xuyên trong công việc | Số CBCC sử dụng thường xuyên/Tổng số CBCC có hộp thư- 100% sử dụng: điểm tối đa.- Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa | 1 | 1 | 0.9 |  | Tất cả các phòng, ban chuyên môn |
| **5.1.2** | Tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng hạn | Số hồ sơ đúng hạn/Tổng số hồ sơ- 100% hồ sơ đúng hẹn: điểm tối đa.- Dưới 100%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa | 3 | 2.99 | 2.981 | Sở Nội vụ lấy số hồ sơ đúng hẹn/ Tổng hồ sơ trong tiêu chí chấm điểm CCHC của tỉnh | Tất cả phòng chuyên môn có TTHC |
| **5.2.5** | Triển khai các giải pháp để nâng cao tỷ lệ giải quyết hồ sơ trực tuyến | - Ban hành Kế hoạch hoặc văn bản triển khai theo quy định.- Triển khai các giải pháptheo quy định. | 3 | 3 | 1.75 | - Triển khai KH: 0.5- triển khai 6/12 giải pháp: tuyên truyền; rà soát DVCTT; Tổ hướng dẫn; Tổ CNSCĐ; rà soát phí, lệ phí; thí điểm ngày tiếp nhận trực tuyến | Phòng Văn hóa và Thông tin; UBND chủ trì các phòng chuyên môn phải tham mưu UBND thành phố ban hành chính sách khuyến khích người dân nộp TTHC trực tuyến |
| **5.2.7** | Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến | Số TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số TTHC đang thanh toán trực tuyến \* điểm tối đa. | 1 | 0.33 | 0 | chỉ cung cấp hình ảnh TTHC toàn trình (VI.5.2), không đúng theo hướng dẫn | Tất cả các phòng chuyên môn môn có phát sinh phí, lệ phí phải tham mưu UBND thành phố ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ |
| **5.2.8** | Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến | Số hồ sơ có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến / Tổng số hồ sơ đã giải quyết thuộc các thủ tục đó \* điểm tối đa | 1 | 0.57 | 0.5 | Chưa đủ hs kiểm chứng | Tất cả các phòng chuyên môn có phát sinh phí, lệ phí phải tham mưu UBND thành phố ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ người dân thanh toán phí, lệ phí trực tuyến |
| **6.1.7** | Các chức năng hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận thông tin (tăng, giảm cỡ chữ; bộ đọc bài viết,...); chức năng cho phép người dân đánh giá chất lượng phục vụ của cá nhân, tổ chức; App dành cho di động. | - Có chức năng đầy đủ: điểm tối đa.- Không đầy đủ: Tỷ lệ nhân điểm tối đa | 1 | 1 | 0.75 | không có chức năng (tăng, giảm cỡ chữ; bộ đọc bài viết,...) | Văn phòng HĐND và UBND triển khai thực hiện |
| **VII** | **KINH TẾ SỐ** |  | 4 | 4 | 3 |  |  |
| **1** | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử | Số lượng doanh nghiệp sử dụng Hợp đồng điện tử/Tổng số Doanh nghiệp trên địa bàn.- Từ 50% trở lên: điểm tối đa.- Dưới 50%: Tỷ lệ nhân điểm tối đa | 1 | 1 | 0 | chưa cung cấp số liệu theo hướng dẫn | Phòng Văn hóa, Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính – Kế hoạch |
| **VIII** | **XÃ HỘI SỐ** |  | 12 | 12 | 11.5 |  |  |
| **2** | Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số cộng đồng theo quy định | - Đã triển khai đầy đủ, kịp thời: điểm tối đa.- Chưa triển khai đầy đủ, kịp thời: 0 điểm. | 2 | 2 | 1.5 | Triển khai phổ cập tuyên truyền năm 2022 là 2.400 người và năm 2023 là 700 người dân trên địa bàn về kỹ năng chuyển đổi số, an toàn sử dụng mạng | Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND các phường, xã; Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao |

*(Các tiêu chí chưa hoàn thành được lược ra từ Bộ tiêu chí đánh giá giữ nguyên số thứ tự trong bảng để tiện theo dõi)*